

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 257/2024/HS-ST

Ngày 09-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên, ông Trương Vĩnh Mai.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuệ, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuệ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Buôn Ma Thuệ và Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuệ xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 222/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y Thanh H Niê KĐăm**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24/01/1996 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Ê Đê; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Long C và bà Thu H1 Niê KĐăm; bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Ngày 05/11/2020 bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuệ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, tại Bản án số 348/2020/HSST. Ngày 30/01/2024 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Ngày 09/12/2014, Công an phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định về xử phạt vi phạm hành chính số 95/QĐ-XPVPHC về hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 09/12/2020 đã chấp hành xong quyết định.

- Ngày 28/4/2016, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuệ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 94/2016/QĐ-TA, thời hạn 24 tháng, ngày 07/9/2017 chấp hành xong quyết định.

- Ngày 15/9/2020, Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định về xử phạt vi phạm hành chính số 005943/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/5/2024 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Dương Văn V, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Phạm Đình T1, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Trần Văn Hiếu H2, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Trần Văn Hiếu N, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Đoàn Quốc T2, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1954 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Y Thanh H Niê KĐăm, đã có tiền án về tội Cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/2/2024, Y Thanh H đi bộ một mình tại đường hẻm số X đường M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến trước Kiot tại số Y đường M, phường E, thành phố B của ông Nguyễn Chí T thì thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 47S1 - 101.XX của ông T, đang dựng trước Kiot, chìa khóa cắm trên ổ khóa của xe. Quan sát không thấy người trông coi, Y Thanh H lén lút tiến lại gần chiếc xe mô tô biển số 47S1-101.XX, bật chìa khóa xe, nổ máy rồi điều khiển xe đi về hướng đường M rồi rẽ qua đường Y. Khi đi đến đường G thuộc phường T, thành phố B, Y Thanh H dừng xe và gọi điện thoại cho anh Đoàn Quốc T2 để hỏi có biết chỗ nào nhận cầm cố xe mô tô không, thì T2 nói Y Thanh H chạy xe mô tô đến nhà T2 tại địa chỉ hẻm số X đường Đ, phường T, thành phố B. Tại đây, T2 gọi điện thoại cho anh Trần Văn Hiếu H2 và hỏi anh H2 có nhận cầm cố xe mô tô không thì H2 nói T2 mang xe mô tô qua nhà của H2 tại địa chỉ số X đường H, phường T, thành phố B. T2 điều khiển xe mô tô của T2 cùng với

Y Thanh H điều khiển chiếc xe mô tô biển số 47S1-101.XX đi đến gặp H2. Tại nhà H2, T2 nói H2 nhận cầm cố giúp Y Thanh H chiếc xe mô tô biển số 47S1-101.XX với giá 2.000.000 đồng. H2 hỏi Y Thanh H xe này của ai thì Y Thanh H trả lời đây là xe của nhà, đang cần tiền nên nhờ H2 cầm giúp, thì H2 đồng ý. H2 viết giấy vay tiền và đưa cho Y Thanh H số tiền 2.000.000 đồng, còn chiếc xe mô tô biển số 47S1-101.XX thì H2 giữ lại để làm tin. Sau đó Y Thanh H cùng T2 đi về, số tiền 2.000.000 đồng Y Thanh H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 02/4/2024 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³, màu sơn đen đỏ, số khung RLCS1FC30FY1457XX, số máy 1FC31457XX, biển số 47S1 - 101.XX, dung tích xi lanh 113,7 cm³, đăng ký sang tên ngày 11/4/2019, sản xuất năm 2014, tài sản đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, thời điểm định giá ngày 25/02/2024, trị giá 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³, màu sơn đen đỏ, số khung RLCS1FC30FY1457XX, số máy 1FC31457XX, biển số 47S1 - 101.XX, đã qua sử dụng, do anh Trần Văn Hiếu N giao nộp.

Tại bản kết luận giám định số 607/KL-KTHS ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chiếc xe mô tô có số khung RLCS1FC30FY1457XX, số máy 1FC31457XX, biển số 47S1 - 101.XX có số khung không thay đổi, số máy không thay đổi, biển số là biển số thật.

Cáo trạng số 238/CT-VKS-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Y Thanh H Niê KĐăm về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Y Thanh H Niê KĐăm phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Thanh H Niê KĐăm từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông Phạm Đình T1 là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, loại xe hai bánh từ 50 –

175 cm³, màu sơn đen đỏ, số khung RLCS1FC30FY1457XX, số máy 1FC31457XX, biển số 47S1 - 101.XX, dung tích xi lanh 113,7 cm³.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản ông Phạm Đình T1 không yêu cầu bị cáo Y Thanh H Niê KĐăm phải bồi thường chi phí nào khác.

Chấp nhận việc gia đình bị cáo Y Thanh H đã hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng cho anh Trần Văn Hiếu H2. Anh Hiệp đã nhận số tiền 2.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo Y Thanh H Niê KĐăm không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 02 năm 2024, tại trước Kiot địa chỉ số X đường M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Y Thanh H Niê KĐăm đã lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³, màu sơn đen đỏ, số khung RLCS1FC30FY1457XX, số máy 1FC31457XX, biển số 47S1 - 101.XX, dung tích xi lanh 113,7 cm³, đã qua sử dụng, của ông Nguyễn Chí T, trị giá tài sản 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo Y Thanh H Niê KĐăm đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Y Thanh H Niê KĐăm gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài

sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính, bị cáo Y Thanh H Niê KĐăm đã bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, nhưng bị cáo không lấy bản án đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³, màu sơn đen đỏ, số khung RLCS1FC30FY1457XX, số máy 1FC31457XX, biển số 47S1 - 101.XX, dung tích xi lanh 113,7 cm³, đã qua sử dụng, của ông Nguyễn Chí T, trị giá tài sản 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Y Thanh H Niê KĐăm về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Y Thanh H Niê KĐăm có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Y Thanh H Niê KĐăm đã bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người liên quan, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội, như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³, màu sơn đen đỏ, số khung RLCS1FC30FY1457XX, số máy 1FC31457XX, biển số 47S1 - 101.XX, dung tích xi lanh 113,7 cm³. Quá

trình điều tra xác định chiếc xe mô tô do ông Dương Văn V mua vào năm 2018, đến năm 2021 ông V đã bán chiếc xe mô tô trên cho ông Phạm Đình T1, sau đó ông T1 cho ông Nguyễn Chí T mượn làm phương tiện đi lại. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 47S1 - 101.XX trên cho ông Phạm Đình T1 là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản ông Phạm Đình T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí nào khác là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Chấp nhận việc bị cáo Y Thanh H đã tác động gia đình hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng cho anh Trần Văn Hiếu H2. Anh H2 đã nhận số tiền 2.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[7] Đối với anh Trần Văn Hiếu H2 là người đã cho Y Thanh H mượn số tiền 2.000.000 đồng và giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 47S1 - 101.XX để làm tin. Anh Trần Văn Hiếu H2 không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do bị cáo Y Thanh H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với anh H2 là phù hợp.

Đối với anh Đoàn Quốc T2 là người đã giới thiệu cho Y Thanh H nơi cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 47S1 - 101.XX. Anh T2 không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do Y Thanh H phạm tội mà có và không hưởng lợi gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với anh Đoàn Quốc T2 là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Y Thanh H Niê KĐảm phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt: *Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt: Bị cáo Y Thanh H Niê KĐăm **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/5/2024.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông Phạm Đình T1 là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³, màu sơn đen đỏ, số khung RLCS1FC30FY1457XX, số máy 1FC31457XX, biển số 47S1 - 101.XX, dung tích xi lanh 113,7 cm³.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản ông Phạm Đình T1 không yêu cầu bị cáo Y Thanh H Niê KĐăm phải bồi thường chi phí nào khác.

Chấp nhận việc gia đình bị cáo Y Thanh H đã hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho anh Trần Văn Hiếu H2. Anh H2 đã nhận số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và không có yêu cầu gì khác.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y Thanh H Niê KĐăm phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My